

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 150/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T , sinh năm 1944; địa chỉ: Thôn 9, xã L.T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Trương Minh C , sinh năm 1947 và bà Phạm Thị Mỹ Dung, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn 9, xã L.T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Về nợ vay: Vợ chồng ông C , bà Dung với ông T thỏa thuận đến tháng 02/2022 vợ chồng ông C , bà Dung có trách nhiệm trả cho ông T 219.513.000đ (Hai trăm mười chín triệu năm trăm mười ba ngàn đồng).

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

2.2 Về án phí: Vợ chồng ông C , bà Dung chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.487.800đ (Năm triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Linh**

Ông Võ D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là  
150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá  
ngạch là  
4.000.000 (Bốn triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp  
là  
300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002585 ngày 07 tháng 10 năm  
2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông D phải nộp  
thêm  
3.850.000 (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

**1.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**2.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Phạm Ngọc Ánh**